**Chi tiết thủ tục hành chính**

**Mã thủ tục:** 1.006858

**Số quyết định:** 3462/QĐ-UBND

**Tên thủ tục:** Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu

**Cấp thực hiện:** Cấp Huyện, Cấp Xã

**Loại thủ tục:** TTHC được luật giao quy định chi tiết

**Lĩnh vực:** Đất đai

**Trình tự thực hiện:**

1. Trình tự thực hiện
a. Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Trong giờ hành chính các ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
b. Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.
Bước 1: Hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp chuẩn bị đầy đủ hồ sơ.
Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.
Bước 2: Cơ quan tiếp nhận hồ sơ ghi đầy đủ thông tin vào Sổ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, trao Phiếu tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho người nộp hồ sơ.
Trường hợp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất.
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất kiểm tra hồ sơ, xác nhận hộ gia đình, cá nhân đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chuyển hồ sơ đến Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất;
Bước 3: Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất hoặc Phòng TN&MT kiểm tra hồ sơ; xác nhận thời hạn được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định của Luật Đất đai vào Giấy chứng nhận đã cấp; chỉnh lý, cập nhật vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai và trao Giấy chứng nhận cho người sử dụng đất hoặc gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để trao đối với trường hợp nộp hồ sơ tại cấp xã.

**Cách thức thực hiện:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức nộp** | **Thời hạn giải quyết** | **Phí, lệ phí** | **Mô tả** |
| Trực tiếp | 05 Ngày làm việc | Lệ phí : (- Lệ phí Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 đồng/giấy đối với đất tại phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn và 14.000 đồng/giấy đối với các địa bàn còn lại. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Bộ đơn giá sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh ban hành bộ đơn giá sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa) | 05 ngày làm việc, trong đó: - Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 02 ngày làm việc; - Tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện hoặc Phòng TN&MT: 03 ngày làm việc. Thời gian trên không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. |
| Dịch vụ bưu chính | 05 Ngày làm việc | Lệ phí : (- Lệ phí Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: 28.000 đồng/giấy đối với đất tại phường trên địa bàn thành phố, thị xã; thị trấn và 14.000 đồng/giấy đối với các địa bàn còn lại. - Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân tại các quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và các phường nội thành thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận. - Trường hợp phải trích đo địa chính: Mức thu theo quy định tại Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành Bộ đơn giá sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 19/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh ban hành bộ đơn giá sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa) | 05 ngày làm việc, trong đó: - Tại Ủy ban nhân dân cấp xã: 02 ngày làm việc; - Tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện hoặc Phòng TN&MT: 03 ngày làm việc. Thời gian trên không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày làm việc. |

**Thành phần hồ sơ:**

**Bao gồm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên giấy tờ** | **Mẫu đơn, tờ khai** | **Số lượng** |
| - Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo Mẫu số 09/ĐK; | Mẫu 09.docx | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |
| - Bản gốc Giấy chứng nhận đã cấp. |  | Bản chính: 1 Bản sao: 0 |

**Đối tượng thực hiện:** Công dân Việt Nam

**Cơ quan thực hiện:** Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện, Phòng Tài nguyên Môi trường

**Cơ quan có thẩm quyền:** Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện, Phòng Tài nguyên Môi trường

**Địa chỉ tiếp nhận HS:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. Hộ gia đình, cá nhân nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã nếu có nhu cầu.

**Cơ quan được ủy quyền:** Không có thông tin

**Cơ quan phối hợp:** Ủy ban nhân dân cấp xã

**Kết quả thực hiện:** - Ghi vào sổ địa chính và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý. - Giấy chứng nhận.

**Căn cứ pháp lý:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Số ký hiệu** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** | **Cơ quan ban hành** |
| 45/2013/QH13 | Luật Đất đai | 29-11-2013 | Quốc Hội |
| 01/2017/NĐ-CP | Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai | 06-01-2017 | Chính phủ |
| 43/2014/NĐ-CP | Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ | 15-05-2014 | Chính phủ |
| 23/2014/TT-BTNMT | Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất | 19-05-2014 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 24/2014/TT-BTNMT | Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính | 19-05-2014 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 33/2017/TT-BTNMT | Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai | 29-09-2017 | Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| 4764/2016/QĐ-UBND | về việc ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, áp dụng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa | 09-12-2016 | UBND tỉnh Thanh Hóa |
| 21/2018/QĐ-UBND | về việc Ban hành Bộ đơn giá sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa | 10-07-2018 | UBND tỉnh Thanh Hóa |
| 07/2019/QĐ-UBND | Về việc ban hành Quy định cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục; thời gian các bước thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa | 28-03-2019 | UBND tỉnh Thanh Hóa |
| 19/2019/QĐ-UBND | Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của UBND tỉnh ban hành bộ đơn giá sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa | 25-06-2019 | UBND tỉnh Thanh Hóa |

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện:** Khi hết hạn sử dụng đất.

**Từ khóa:** Không có thông tin

**Mô tả:** Không có thông tin